

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH**Về việc xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PVI**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần PVI (“PVI”) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2018 (“**Điều lệ**”);

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông việc xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PVI như sau:

I. Mục đích, nguyên tắc xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PVI:

Ngày 06/6/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2017 (“**Nghị định 71**”). Theo quy định tại Nghị định 71, Hội đồng quản trị công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ngày 22/9/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị Định 71 (“**Thông tư 95**”), trong đó quy định về mẫu Điều lệ tại Phụ lục số 01 và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục số 02 nhằm giúp các công ty đại chúng tham chiếu trong việc xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Xét vì hiện nay PVI chưa ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty và để nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, do vậy PVI đề xuất việc soạn thảo và xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế nội bộ về quản trị của PVI được soạn thảo và xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 71, Thông tư 95, Điều lệ, các quy chế nội bộ có liên quan của PVI và ý kiến chỉ đạo của Tập đoàn dầu khí Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.

II. Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PVI:

1. Xây dựng Điều 1 gồm các định nghĩa về “Cán bộ quản lý”, “Công ty con”, “Công ty liên kết”, “Điều lệ”, “Luật Doanh nghiệp”, “Ngày thành lập”, “Người có liên quan”, “Pháp luật”, “PVI”, “HTQLCL”, “Luật Chứng khoán”, “Quy chế” thống nhất với các Điều 1.1(j), Điều 1.1(e), Điều 1.1(h), Điều 1.1(i), Điều 1.1(k), Điều 1.1(g), Điều 1.1(b) của Điều lệ, Điều 3.5 và Điều 4.3(d) của Nghị Định số 69/2014/NĐ-CP (Chính Phủ, ngày 15/7/2014) về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Xây dựng Điều 2 về giải thích căn cứ vào các Điều 1.2, Điều 1.3 và Điều 1.4 của Điều lệ.

3. Xây dựng Điều 3 về thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào Điều 137.1 của Luật Doanh Nghiệp.

4. Xây dựng Điều 4 về thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào Điều 17.3 của Điều lệ.

5. Xây dựng Điều 5 về cách thức ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào Điều 15 của Điều lệ.

6. Xây dựng Điều 6 về cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào các Điều 19.1, Điều 19.2 và Điều 19.3 của Điều lệ.

7. Xây dựng Điều 7 về cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu căn cứ vào Điều 20.2 của Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông Tư 95 (“**Điều lệ mẫu**”).

8. Xây dựng Điều 8 về cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào Điều 24 của Điều lệ mẫu và Điều 23 của Điều lệ.

9. Xây dựng Điều 9 về việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào Điều 23 của Điều lệ mẫu.

10. Xây dựng Điều 10 về việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào Điều 22 của Điều lệ và Điều 9.1(c) của Thông Tư số 155/2015/TT-BTC (Bộ Tài Chính, 6/10/2015) Hướng Dẫn Công Bố Thông Tin Trên Thị Trường Chứng Khoán.

11. Xây dựng Điều 11 về quyền, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào các Điều 14.1, Điều 14.2 của Điều lệ và Điều 15.1 của Điều lệ mẫu.

12. Xây dựng Điều 12 về việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản căn cứ vào Điều 8.4 của Nghị Định 71, các Điều 21.1, Điều 21.3, Điều 21.4, Điều 21.5, Điều 21.7, Điều 21.8 của Điều lệ và Điều 22.2, Điều 22.4, Điều 22.5, Điều 22.7 của Điều lệ mẫu.

13. Xây dựng Điều 13 về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều 24.2, Điều 24.7 của Điều lệ và Điều 151.2 của Luật Doanh Nghiệp.

14. Xây dựng Điều 14 về cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều 24.3 và Điều 24.4 của Điều lệ.
15. Xây dựng Điều 15 về cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều 144.3 của Luật Doanh nghiệp.
16. Xây dựng Điều 16 về các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều 24.5 của Điều lệ.
17. Xây dựng Điều 17 về thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều 24.6 của Điều lệ.
18. Xây dựng Điều 18 về cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều 25 của Điều lệ mẫu.
19. Xây dựng Điều 19 về thông báo họp hội đồng Quản trị căn cứ vào Điều 30.7 của Điều lệ mẫu và Điều 27.7 của Điều lệ.
20. Xây dựng Điều 20 về điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị căn cứ vào các Điều 27.2, Điều 27.4, Điều 27.5 của Điều lệ và Điều 30.1, Điều 30.3, Điều 30.8 của Điều lệ mẫu.
21. Xây dựng Điều 21 về cách thức biểu quyết căn cứ vào Điều 27.9 của Điều lệ.
22. Xây dựng Điều 22 về cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị căn cứ vào các Điều 27.11, Điều 27.12 và Điều 27.13 của Điều lệ.
23. Xây dựng Điều 23 về việc ghi biên bản họp Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều 27.14 của Điều lệ.
24. Xây dựng Điều 24 về thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị căn cứ theo thông lệ thị trường.
25. Xây dựng Điều 25 về tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát căn cứ vào Điều 35.1 của Điều lệ và Điều 163.2 Luật Doanh nghiệp.
26. Xây dựng Điều 26 về cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát căn cứ vào Điều 36.2 của Điều lệ mẫu và Điều 35.2 của Điều lệ.
27. Xây dựng Điều 27 về cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát căn cứ vào Điều 144.3 của Luật Doanh nghiệp.
28. Xây dựng Điều 28 về các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát căn cứ vào Điều 35.4 của Điều lệ.
29. Xây dựng Điều 29 về việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát căn cứ theo thông lệ thị trường.

30. Xây dựng Điều 30 về các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và việc thành lập các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị căn cứ thực tiễn cơ cấu các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị hiện tại của PVI và Điều 17.1 của Nghị định 71.

31. Xây dựng Điều 31 về cơ cấu của các ủy ban căn cứ vào Điều 27.15 của Điều lệ.

32. Xây dựng Điều 32 về tiêu chuẩn thành viên của các ủy ban, Chủ nhiệm ủy ban căn cứ theo thông lệ thị trường.

33. Xây dựng Điều 33 về trách nhiệm của các ủy ban và từng thành viên căn cứ vào:

- (i) Phần II trong Quy Định về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Chiến lược và Phát triển được ban hành theo Quyết Định số 56/QĐ-PVI của HĐQT ngày 7/2/2012, được sửa đổi bởi Quyết Định số 92/QĐ-PVI ngày 25/3/2013 và Nghị Quyết số 18/NQ-PVI của HĐQT ban hành vào ngày 22/12/2017 (“**Quy định của Ủy ban Chiến lược và Phát triển**”);
- (ii) Phần II trong Quy Định về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro được ban hành theo Quyết Định số 56/QĐ-PVI của HĐQT ngày 7/2/2012, được sửa đổi bởi Quyết Định số 92/QĐ-PVI ngày 25/3/2013 và Nghị Quyết số 18/NQ-PVI của HĐQT ban hành vào ngày 22/12/2017 (“**Quy định của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro**”);
- (iii) Phần II trong Quy Định về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Đầu tư, ban hành theo Quyết Định số 434/QĐ-PVI của HĐQT ngày 19/12/2013, được sửa đổi bởi Nghị Quyết số 18/NQ-PVI của HĐQT ban hành vào ngày 22/12/2017 (“**Quy Định của Ủy ban Đầu tư**”);
- (iv) Phần II trong Quy Định về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm, ban hành theo Quyết Định số 434/QĐ-PVI của HĐQT ngày 19/12/2013, được sửa đổi bởi Nghị Quyết số 18/NQ-PVI của HĐQT ban hành vào ngày 22/12/2017 (“**Quy Định của Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm**”);
- (v) Phần V.3 trong Quy Định của Ủy ban Chiến lược và Phát triển;
- (vi) Phần V.3 trong Quy Định của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro;
- (vii) Phần III.5 và IV.2 trong Quy Định của Ủy Ban đầu tư;
- (viii) Phần III.5 và IV.2 trong Quy Định của Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm;
- (ix) Phần VI trong Quy Định của Ủy ban Chiến lược và Phát triển;
- (x) Phần VI trong Quy Định của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro;

(xi) Phần V trong Quy Định của Ủy ban Đầu tư;

(xii) Phần V trong Quy Định của Ủy ban Thù lao và Bỏ nhiệm.

34. Xây dựng Điều 34 về các tiêu chuẩn của Cán bộ quản lý doanh nghiệp căn cứ theo thông lệ thị trường.

35. Xây dựng Điều 35 việc bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với Cán bộ quản lý doanh nghiệp căn cứ vào các Điều 30.1 và Điều 29.1 của Điều lệ.

36. Xây dựng Điều 36 về việc bãi nhiệm các Cán bộ quản lý doanh nghiệp căn cứ vào các Điều 30.5 và Điều 25.3(d,l) của Điều lệ.

37. Xây dựng Điều 37 về thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý doanh nghiệp căn cứ theo thông lệ thị trường.

38. Xây dựng Điều 38 về quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý doanh nghiệp khác căn cứ theo thực tiễn hoạt động của PVI.

39. Xây dựng Điều 39 về thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc căn cứ vào Điều 23.2 của Nghị Định 71 và các Điều 27.3, Điều 27.4 của Điều lệ.

40. Xây dựng Điều 40 về việc thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc căn cứ theo thông lệ thị trường.

41. Xây dựng Điều 41 về việc báo cáo và cung cấp thông tin căn cứ vào Điều 36.2 của Điều lệ.

42. Xây dựng Điều 42 về phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc căn cứ vào:

(i) Các Điều 11.3 và Điều 11.4 của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát do Ban kiểm soát của PVI ban hành theo QĐ số 103/QĐ-PVI ngày 1/3/2012;

(ii) Các Điều 36.1(d), Điều 36.1(f), Điều 36.1(g), Điều 36.1(h), Điều 36.1(i) và Điều 36.3 của Điều lệ;

(iii) Các Điều 19.1, Điều 19.2 và Điều 20.1 của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PVI do HĐQT ban hành kèm theo Quyết Định số 57/QĐ-PVI vào ngày 7/2/2012.

43. Xây dựng Điều 43 về tiêu chuẩn người phụ trách quản trị công ty căn cứ vào các Điều 18.1 và Điều 18.2 của Nghị định 71.

44. Xây dựng Điều 44 về quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị công ty căn cứ vào Điều 18.3 của Nghị định 71.

45. Xây dựng Điều 45 về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty căn cứ vào Điều 25.3(r) của Điều lệ.

46. Xây dựng Điều 46 về việc miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty căn cứ vào Điều 25.3(l) của Điều lệ.

47. Xây dựng Điều 47 về thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty căn cứ theo thông lệ thị trường.

48. Xây dựng Điều 48 về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi căn cứ vào Điều 33 của Điều lệ.

49. Xây dựng Điều 49 Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường căn cứ vào Điều 34 của Điều lệ.

50. Xây dựng Điều 50 Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty căn cứ vào Điều 55 của Điều lệ.

51. Xây dựng Điều 51 Ngày hiệu lực căn cứ vào Điều 56 của Điều lệ.

III. Đề xuất:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty với các nội dung nêu trên. Các nội dung chi tiết của Quy chế nội bộ về quản trị công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**